

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HS-ST
Ngày 20-4-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lựu

Bà Cao Trúc Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thùy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 04/TB-TA ngày 06 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Thành Công T, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1994 tại Đồng Nai;
Nơi cư trú: Thôn B, xã L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn) 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn B, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1970; Có vợ Nguyễn Thị N, sinh năm 1993 và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019); Tiền án: Không; Tiền sự: 02 (Ngày 04/4/2019 và ngày 02/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 16/2019/QĐ-TA và số 16/2022/QĐ-TA); Bị bắt tạm giam từ ngày 02/01/2026 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/12/2022, Phạm Thành Công T bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước theo Quyết định số 16/2022/QĐ-TA ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước. Ngày 22/10/2024, T chấp hành xong Quyết định số 16 theo Giấy chứng nhận số 1217//CN-CSCNBB ngày 22/10/2024 của Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bình Phước. Ngày 22/10/2024, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước ra Quyết định số 08/QĐ-UBND quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với Phạm Thành Công T trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày 22/10/2024. Ngày 24/12/2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 1902/QĐ-UBND thay thế Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 22/10/2024, thời

gian quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú đối với Phạm Thành Công T trong thời hạn 02 năm, kể từ ngày 05/11/2024.

Trong thời gian quản lý sau cai nghiện, T về sinh sống, lao động cùng gia đình tại địa phương. Ngày 29/12/2025, Công an xã L, tỉnh Đồng Nai mời T là đối tượng quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú lên để test ma túy thì cho kết quả Thái dương T1 với chất ma túy trong cơ thể và đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của T, niêm phong gửi đi giám định theo quy định pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, T khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/12/2025, T điều khiển xe mô tô Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát 93P2 – 179.59 đến đường hẻm gần bến xe T thuộc phường P, tỉnh Đồng Nai gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) mua một bộ dụng cụ sử dụng ma túy và một tép ma túy với giá 200.000 đồng, sau đó T điều khiển xe đến lô cao su thuộc thôn B, xã L, tỉnh Đồng Nai và cho hết số ma túy mua được vào nỏ thủy tinh trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi dùng bật lửa hơi nóng cho ma túy tan chảy và hóa hơi rồi hút trực tiếp vào cơ thể qua đường miệng. Sau khi sử dụng xong ma túy, T vứt bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống sông gần cầu T thuộc thôn B, xã L, tỉnh Đồng Nai.

Theo kết luận giám định số 4054/KL-KTHS ngày 31/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu nước tiểu của Phạm Thành Công Thái được niêm phong gửi đến giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine.

Ngày 31/12/2025, Phạm Thành Công T bị khởi tố bị can để điều tra.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS-KV11 ngày 11/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Đồng Nai đã truy tố Phạm Thành Công T về Tội sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo T về T2 sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên bị cáo T phạm Tội sử dụng trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù.

- Bị cáo T tự bào chữa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo sớm được về với gia đình để chăm lo cho vợ con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với vật chứng thu giữ được và kết luận giám định trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở kết luận: Phạm Thành Công T là đối tượng đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy theo Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 24/12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Đồng Nai nhưng đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 20/12/2025 và được cơ quan chức năng kết luận trong nước tiểu của T có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của Methamphetamine. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành Tội sử dụng trái phép chất ma túy, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và được xem xét khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo đã 02 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 02 năm, có điều kiện để đoạn tuyệt với ma túy nhưng khi bị cáo vừa chấp hành xong, trở về địa phương chưa bao lâu lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, trong khi bản thân bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tâm trí con người. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội là cần thiết, nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với mẫu nước tiểu thu giữ của T, trong quá trình giám định đã sử dụng hết nên không xem xét xử lý.

Đối với bộ dụng cụ T dùng để sử dụng trái phép ma túy vào ngày 20/12/2025, trong quá trình điều tra không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô Vision màu đen đỏ, biển kiểm soát 93P2 – 179.59 T dùng làm phương tiện di chuyển khi thực hiện hành vi phạm tội được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xác định chủ sở hữu chiếc xe là bà Phạm Thu T3 (chị ruột bị cáo), bà T3 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào mục đích phạm tội nên không thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[5] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[6] Quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành Công T phạm Tội sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phạm Thành Công T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2026.

2. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (20/4/2026).

“Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 11 – Đồng Nai;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thị Bích Vân